

Bản án số: 401/2023/HS-PT

Ngày: 17/5/2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Đức Hiếu

Thẩm phán: Ông Hoàng Văn Thành

Thẩm phán: Ông Hoàng Nhật Tân

- Thư ký phiên tòa: Ông Lý Minh Chính – Thư ký Toà án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:

Ông Đặng Khánh Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 17/5/2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 145/2023/TLPT-HS ngày 17 tháng 02 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án hình sự ra xét xử phúc thẩm số 271/2023/QĐXXPT-HS ngày 10/04/2023 đối với bị cáo Trần Thế T do có kháng cáo của bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 01/2023/HS-ST ngày 09/01/2023 của Tòa án nhân dân huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội.

- Bị cáo không kháng cáo: **Trần Thế T**, sinh năm 1997; Nơi cư trú: Thôn BN, xã LT, huyện QO, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Bố là Trần Văn T; Mẹ là Kiều Thị H; Tiền án, tiền sự: Không; Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

- Bị hại kháng cáo: Chị Nguyễn Thị V, sinh năm 1984; Địa chỉ: Thôn X, xã HN, huyện TT, thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

- Người đại diện theo ủy quyền của chị Nguyễn Thị V: Bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1962; Địa chỉ: Thôn X, xã HN, huyện TT, thành phố Hà Nội. Có mặt.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại: Luật sư Nguyễn Tuấn D. Công ty Luật TNHH HD, Đoàn Luật sư Thành phố Hà Nội. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các T liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 10/10/2021, Trần Thế T điều khiển xe ô tô nhãn hiệu KIA MONING màu đỏ, số khung G4LAFP092164, số máy 51A4FC064267, mang BKS 30F-234.34 trên đường tỉnh lộ 419 hướng Quốc Oai - TT. Khi xe ô tô do bị cáo T điều khiển đi cách vạch đứng chờ đèn đỏ ở ngã tư giao nhau đường Tỉnh lộ

419 và đường huyện 10 thuộc địa phận thị trấn LQ, huyện TT, thành phố Hà Nội khoảng 5 mét thì Trần Thế T thấy đèn tín hiệu giao thông chiều đang đi hiển thị đèn đỏ thời gian đếm ngược còn 5 giây. Tuy nhiên, Trần Thế T quan sát bên trái và bên phải đường huyện 10 không có phương tiện di chuyển nên không dừng xe theo quy định mà điều khiển xe BKS 30F-234.34 vượt đèn đỏ. Lúc này, chị Nguyễn Thị V (Sinh năm 1984, trú tại thôn X - xã HN, huyện TT, thành phố Hà Nội) điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda màu xanh, BKS 29F5- 8314, số khung 2049016, số máy 2003618 đi trên đường huyện 10 hướng Tân Xã - HN đã đi vào khu vực ngã tư. Khi Trần Thế T điều khiển xe ô tô BKS 30F-234.34 đi qua vạch chờ đèn đỏ khoảng 5 - 7 mét thì đầu xe ô tô của Trần Thế T đâm trực tiếp vào sườn bên trái xe mô tô do chị Nguyễn Thị V điều khiển khiến chị V và xe mô tô bị đổ ra đường. Hậu quả chị Nguyễn Thị V bị thương cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa TT, sau đó chuyển đến điều trị tại Bệnh viện quân y 105 Sơn Tây và tiếp tục được chuyển đến Bệnh viện Bạch Mai và Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức để điều trị. Về tài sản: Hai phương tiện liên quan bị hư hỏng.

** Tại Bản kết luận giám định số 374/TTPY ngày 29 tháng 3 năm 2022 của Trung tâm pháp y - Sở y tế Hà Nội kết luận:*

“- Tỷ lệ tổn hại sức khỏe của chị Nguyễn Thị V là 86% (Tám mươi sáu phần trăm).

- Cơ chế hình thành thương tích: Do va đập với vật tày, tày có cạnh gây nên.”

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 01/2023/HS-ST ngày 09/01/2023 của Tòa án nhân dân huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội đã áp dụng điểm b khoản 1 Điều 260; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 điều 51; Điều 38; Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Thế T 18 (Mười tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, thời gian thử thách 36 (Ba mươi sáu) tháng kể từ ngày tuyên án.

Về dân sự: Áp dụng điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, Điều 590 Bộ luật Dân sự. Buộc bị cáo Trần Thế T phải bồi thường cho chị Nguyễn Thị V số tiền là 565.000.000 (Năm trăm sáu mươi lăm triệu) đồng. Bị cáo đã thực hiện xong nghĩa vụ bồi thường thiệt hại theo Biên bản giao nhận tiền bồi thường ngày 09/01/2023.

Ngoài ra, bản án hình sự sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 18/01/2023 người đại diện của bị hại Nguyễn Thị V là bà Nguyễn Thị T1 có đơn kháng cáo đề nghị tăng mức bồi thường dân sự.

Tại phiên tòa phúc thẩm

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Về tố tụng, các cơ quan và người tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Sau khi xét xử sơ thẩm, trong thời hạn luật định người đại diện bị hại có đơn kháng cáo là hợp lệ đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ các Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự chấp nhận kháng cáo về hình thức.

Về nội dung kháng cáo đề nghị tăng bồi thường dân sự: Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá tính chất, mức độ tổn thương sức khỏe và tinh thần, chi phí khám chữa bệnh và các chi phí có liên quan khác của của bị hại; Cấp sơ thẩm đã xem xét các T liệu do phía bị hại cung cấp, xác minh thu nhập thực tế tại địa phương để áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584; Điều 590 Bộ luật Dân sự buộc bị cáo Trần Thế T phải bồi thường cho chị Nguyễn Thị V số tiền 565.000.000 đồng là có căn cứ, đúng pháp luật. Bị cáo đã thực hiện xong nghĩa vụ bồi thường thiệt hại cho bị hại theo Biên bản giao nhận tiền bồi thường ngày 09/01/2023.

Ngày 18/01/2023, bà Nguyễn Thị T1 - là Đại diện ủy quyền của bị hại kháng cáo phần dân sự trong bản án hình sự sơ thẩm theo hướng tăng bồi thường, đề nghị tính khoản tiền thu nhập của bị hại Nguyễn Thị V và của bà Nguyễn Thị T1 - người chăm sóc là 500.000 đồng/1 ngày. Tuy nhiên, tại cấp phúc thẩm đại diện bị hại không cung cấp được T liệu để chứng minh mức thu nhập. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo của đại diện bị hại và giữ nguyên quyết định của bản án hình sự sơ thẩm.

- Người đại diện của bị hại là bà Nguyễn Thị T1 và Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại là Luật sư Nguyễn Tuấn D yêu cầu bị cáo bồi thường thêm các khoản tiền sau:

1. Chi phí thuê thêm người chăm sóc là 27.000.000 đồng.
2. Yêu cầu bồi thường khoản tiền mất thu nhập của người chăm sóc là $500.000\text{đ}/\text{ngày} \times 30 \text{ ngày}/\text{tháng} = 15.000.000\text{đ}/\text{tháng}$. Yêu cầu bổ sung thêm so với bản án sơ thẩm $(15.000.000 - 6.294.000) \times 14 \text{ tháng} = 121.884.000 \text{ đồng}$.
3. Yêu cầu bồi thường khoản tiền mất thu nhập của bị hại Nguyễn Thị V là $500.000 \text{ đồng}/\text{ngày} \times 30 \text{ ngày}/\text{tháng} = 15.000.000\text{đ}/\text{tháng}$. Yêu cầu bổ sung so với bản án sơ thẩm là $(15.000.000 - 6.294.000) \times 14 \text{ tháng} = 121.884.000 \text{ đồng}$.
4. Yêu cầu bị cáo tiếp tục bồi thường khoản tiền từ thời điểm sau khi diễn ra phiên tòa sơ thẩm (10/01/2023) đến phiên tòa phúc thẩm gồm: 4.1 Chi phí hợp lý cho việc cứu chữa, bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe, tiền thuốc, điều trị nội trú (Có các hóa đơn, chứng từ kèm theo): 30.478.300 đồng. 4.2 Thu nhập thực tế của bị hại Nguyễn Thị V do mất khả năng lao động: $6.294.000 \times 5 \text{ tháng} = 31.470.000 \text{ đồng}$. 4.3 Chi phí hợp lý cho người chăm sóc: $6.294.000 \times 5 \text{ tháng} = 31.470.000 \text{ đồng}$.

- Bị cáo Trần Thế T trình bày: Sau khi gây tai nạn, bị cáo đã tích cực bồi thường thiệt hại. Bị cáo chấp nhận các khoản bồi thường theo quyết định của Tòa án. Tuy nhiên, bị cáo chỉ là lao động tự do, không có thu nhập ổn định nên không có đủ điều kiện để tiếp tục bồi thường tổng số tiền như yêu cầu của đại diện bị hại. Bị cáo chấp nhận bồi thường thêm số tiền 30.478.300 đồng là tiền chi phí cho tiền thuốc có các hóa đơn, chứng từ kèm theo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các T liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Quá trình khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm vụ án, các Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; không ai có ý kiến thắc mắc, khiếu nại gì. Sau khi xét xử sơ thẩm, trong thời hạn luật định đại diện bị hại có kháng cáo là hợp lệ, được chấp nhận về hình thức.

[2] Về kháng cáo của đại diện bị hại bà Nguyễn Thị T1 đề nghị tăng mức bồi thường dân sự, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá tính chất, mức độ tổn thương sức khỏe và tinh thần, chi phí khám chữa bệnh và các chi phí có liên quan khác của của bị hại; Cấp sơ thẩm đã xem xét các tài liệu do phía bị hại cung cấp, xác minh thu nhập thực tế tại địa phương. Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584; Điều 590 Bộ luật Dân sự buộc bị cáo Trần Thế T phải bồi thường cho chị Nguyễn Thị V số tiền 564.996.232 đồng là có căn cứ, đúng pháp luật. Bị cáo đã thực hiện xong nghĩa vụ bồi thường thiệt hại cho bị hại theo Biên bản giao nhận tiền bồi thường ngày 09/01/2023 với số tiền 565.000.000 đồng.

Hội đồng xét xử xét thấy, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của đại diện bị hại đối với bản án hình sự sơ thẩm yêu cầu bị cáo bồi thường thêm các khoản tiền sau: (1) Chi phí thuê thêm người chăm sóc 27.000.000 đồng; (2) Yêu cầu bồi thường bổ sung khoản tiền mất thu nhập của người chăm sóc là bà Nguyễn Thị T1 số tiền 121.884.000 đồng. (3) Yêu cầu bồi thường bổ sung khoản tiền mất thu nhập của bị hại Nguyễn Thị V là 121.884.000 đồng. (4) Yêu cầu bồi thường khoản tiền từ thời điểm sau khi diễn ra phiên tòa sơ thẩm (10/01/2023) đến phiên tòa phúc thẩm gồm: Thu nhập thực tế của bị hại Nguyễn Thị V và của người chăm sóc là bà Nguyễn Thị T1 bị mất.

Mặt khác, bị cáo Trần Thế T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” là lỗi vô ý. Quá trình điều tra và xét xử sơ thẩm, bị cáo và gia đình đã tích cực bồi thường, khắc phục hậu quả cho bị hại và đã hoàn thành nghĩa vụ bồi thường theo quyết định của bản án hình sự sơ thẩm. Hiện tại, bị cáo không có công việc ổn định, kinh tế khó khăn, bị cáo không có khả năng bồi thường toàn bộ theo yêu cầu của đại diện bị hại.

Đối với khoản tiền mua thuốc điều trị, phục hồi sức khỏe có các hóa đơn, chứng từ kèm theo của bị hại Nguyễn Thị V phải điều trị bổ sung tại bệnh viện Bạch Mai từ ngày 31/3/2023 đến ngày 27/4/2023 gồm: Tiền khám chữa bệnh tại bệnh viện Bạch Mai 5.073.300 đồng và tiền thuốc điều trị 25.405.000 đồng (Tổng: 30.478.300 đồng). Tại phiên tòa, bị cáo đồng ý bồi thường khoản tiền này. Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận một phần kháng cáo của người đại diện bị hại, buộc bị cáo phải bồi thường thêm số tiền là 30.478.300 đồng, được làm tròn là 30.480.000 (Ba mươi triệu, bốn trăm tám mươi nghìn) đồng.

[3] Về án phí: Bị cáo không kháng cáo; Đại diện bị hại kháng cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm và án phí dân sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Về trách nhiệm bồi thường dân sự:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; Điểm b khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận một phần kháng cáo của người đại diện bị hại, sửa quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm số 01/2023/HS-ST ngày 09/01/2023 của Tòa án nhân dân huyện TT, thành phố Hà Nội về phần trách nhiệm bồi thường dân sự, cụ thể:

Áp dụng các Điều 46, Điều 48 Bộ luật Hình sự; khoản 5 Điều 275; Điều 357, Điều 468; Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 590 Bộ luật dân sự năm 2015:

Buộc bị cáo Trần Thế T phải bồi thường cho bị hại là chị Nguyễn Thị V số tiền là **30.480.000** (Ba mươi triệu, bốn trăm tám mươi nghìn) đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

[2] Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo, đại diện bị hại không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm và án phí dân sự phúc thẩm.

[3] Về hiệu lực bản án: Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Hà Nội;
- CQCSĐT huyện Thạch Thất;
- VKSND huyện Thạch Thất;
- TAND huyện Thạch Thất;
- CQTHADS huyện Thạch Thất;
- Bị cáo; Đại diện bị hại.
- Luật sư;
- Lưu Hồ sơ;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Đức Hiếu